

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: 1844/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 26 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 71/TTr-STP ngày 17 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh sách 235 giám định viên tư pháp, 89 người giám định tư pháp theo vụ việc, 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 13 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục danh sách kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc công bố Danh sách giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ); Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) về việc công nhận

người giám định tư pháp theo vụ việc, công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh và các giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp công lập và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Hữu Quế

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số 1844 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/Điện thoại liên hệ	Ghi chú
01	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	Pháp y	Cơ sở 1: 106 Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (SĐT: 02563824232) Cơ sở 2: 61 Phan Đình Phùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	
02	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai	Kỹ thuật hình sự, Pháp y	Cơ sở 1: 68B Hàn Mặc Tử, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (SĐT: 0905542288) Cơ sở 2: 07 Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai - 09 Nguyễn Thiện Thuật, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai (SĐT: 0869379479)	

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ
VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: 1844/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
I. Sở Tài chính					
01	Sở Tài chính	Kế toán	181-183 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Trần Cang - Giám đốc	
02	Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai	Xúc tiến đầu tư	181-183 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Bay - Giám đốc (Đơn vị trực thuộc Sở Tài chính)	
II. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
03	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số 35 Lê Lợi, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Đỗ Thị Diệu Hạnh - Giám đốc	
III. Sở Xây dựng					

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
04	Sở Xây dựng	Xây dựng - Giao thông vận tải	Số 08 Lê Thánh Tôn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai SĐT: 02693824428	Nguyễn Trường Sơn – Giám đốc	Giao thông vận tải
05	Trung tâm Quy hoạch và Giám định xây dựng	- Khảo sát xây dựng - Thiết kế quy hoạch - Tư vấn xây dựng - Kiểm định chất lượng công trình	Tổ 15, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai SĐT: 0914138477	Huỳnh Tuấn Anh – Phó Giám đốc phụ trách	Đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng
06	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng	- Khảo sát địa hình - Thiết kế quy hoạch - Thiết kế, thẩm tra, giám sát công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	505 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai SĐT: 0903520205	Phan Thế Cường – Giám đốc	Đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng
IV. Sở Khoa học và Công nghệ					
07	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	Cơ sở 1: Số 38 Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Trần Kim Kha – Giám đốc	Khoa học và Công nghệ

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
			SĐT: 02563520266 Cơ sở 2: Số 98B Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, SĐT: 02693824264		
V. Lĩnh vực Thi hành án dân sự					
08	Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai	Thi hành án dân sự	21 Nguyễn Văn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Xuân Hồng – Trưởng THADS tỉnh Gia lai	
VI. Sở Nông nghiệp và Môi trường					
09	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y	Số 77 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Cao Thanh Thương – Giám đốc sở	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y
10	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai	Đất đai	Số 236 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia	Đặng Hữu Bình – Giám đốc	Đất đai

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
			Lai		
11	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Quan trắc tổng hợp phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Số 174 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thị Thanh Hương – Giám đốc	Quan trắc tổng hợp phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
12	Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp và môi trường	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và môi trường	Số 450 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Dương Xuân Dũng – Giám đốc	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và môi trường
VII. Lĩnh vực Xây dựng					
13	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Huy Hoàng	Số đăng ký kinh doanh: 4100537074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 23/6/2004	67 Y Lan, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai Điện thoại: 02563 822 47 - 02563 382 257	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Huy Hoàng	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về lập quy hoạch xây dựng (Đồ án

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
					quy hoạch do UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt). 2. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Khảo sát địa hình (trừ lập quy hoạch, cấp công trình từ cấp III trở xuống); Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Tư vấn

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
					giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng cấp công trình từ cấp II trở xuống), nhà công nghiệp (cấp công trình từ cấp III trở xuống), hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước; cấp công trình từ cấp II trở xuống); Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Dân dụng, nhà

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
					công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (Dự án từ nhóm B trở xuống). 3. Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát địa hình (trừ lập quy hoạch, cấp công trình từ cấp III trở xuống). 4. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp (cấp công trình từ cấp II trở xuống). 5. Giám định nguyên nhân sự cố công trình

STT	Tên tổ chức	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ trụ sở/ Điện thoại liên hệ	Họ tên người đứng đầu tổ chức	Ghi chú
					xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Dân dụng, nhà công nghiệp (cấp công trình từ cấp II trở xuống).

PHỤ LỤC 3**DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số: 1844/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
I. Lĩnh vực Pháp y, Pháp y tâm thần (56 giám định viên tư pháp)						
1	Lã Văn Thắng	06/01/1953	Pháp y	02/8/1995	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Đã nghỉ hưu
2	Mai Xuân Hải	21/8/1961	Pháp y	23/4/2002	Sở Y tế	Đã nghỉ hưu
3	Dương Thành Hổ	02/8/1959	Pháp y	23/4/2002	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Đã nghỉ hưu
4	Phạm Bá Mỹ	10/8/1962	Pháp y	22/11/2006	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Đã nghỉ hưu
5	Nguyễn Mạnh Cường	05/5/1965	Pháp y	30/6/2009	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
6	Bạch Anh Hùng	1957	Pháp y	22/11/2006	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Đã nghỉ hưu
7	Đặng Phước Toàn	03/01/1960	Pháp y	27/7/2009	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	Đã nghỉ hưu
8	Lê Thị Thúy Anh	08/7/1968	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Pleiku	
9	Tăng Văn Thành	12/02/1969	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Pleiku	
10	Quảng Thanh Xuân	01/01/1965	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	Đã nghỉ việc
11	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	02/02/1979	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	
12	Phạm Văn Nghiêm	16/10/1964	Pháp y	07/11/1998	Trung tâm Y tế Ia Grai	
13	Ngân Văn Thư	25/5/1972	Pháp y	07/01/2005	Trung tâm Y tế Ia Grai	
14	Nguyễn Văn Vĩnh	27/7/1960	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Ia Grai	Đã nghỉ hưu
15	Nguyễn Văn Hùng	10/10/1965	Pháp y	23/4/2002	Trung tâm Y tế Đak Đoa	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
16	Nghị Hồng Triều	21/01/1971	Pháp y	22/11/2006	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	
17	Nguyễn Văn Chính	10/11/1962	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đã nghỉ hưu
18	Phan Công Kính	17/02/1969	Pháp y	14/10/2011	Trung tâm Y tế Mang Yang	
19	Lý Minh Sơn	07/7/1958	Pháp y	07/11/1998	Trung tâm Y tế Mang Yang	Đã nghỉ hưu
20	Đồng Văn Chín	16/10/1973	Pháp y	30/6/2009	Trung tâm Y tế Mang Yang	
21	Nguyễn Vĩnh Tiên	1971	Pháp y	23/10/2006	Trung tâm Y tế Đak Pơ	
22	Lê Hùng	05/3/1966	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Đak Pơ	
23	Nguyễn Như Tòng	15/5/1964	Pháp y	23/4/2002	Trung tâm Y tế An Khê	
24	Trần Đức Phương	15/10/1967	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế An Khê	
25	Nguyễn Đình Dương	20/8/1976	Pháp y	30/6/2009	Trung tâm Y tế Kông Chro	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
26	Đặng Thành Tá	02/3/1971	Pháp y	30/6/2009	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	
27	Nguyễn Minh Vị	28/02/1974	Pháp y	22/11/2006	Công tác ngoài tỉnh	Đã chuyển công tác
28	Vũ Trung Hiếu	29/5/1964	Pháp y	07/11/1998	Trung tâm Y tế Kbang	
29	Nguyễn Hùng	25/7/1962	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Kbang	Đã nghỉ hưu
30	Nguyễn Quyết Thắng	19/5/1962	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Kbang	Đã nghỉ hưu
31	Rmah Toan	20/10/1966	Pháp y	26/12/2006	Trung tâm Y tế Chư Sê	
32	Chu Thanh Hưng	20/8/1964	Pháp y	16/01/2007	Trung tâm Y tế Chư Sê	
33	Chu Văn Vương	08/01/1963	Pháp y	27/7/2009	Trung tâm Y tế Chư Sê	Đã nghỉ hưu
34	Nguyễn Tấn Bi	1977	Pháp y	23/10/2006	Trung tâm Y tế Chư Prông	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
35	Nguyễn Ngọc Sơn	12/8/1969	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Chư Prông	
36	Bùi Văn Quyết	23/01/1969	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Đức Cơ	
37	Nguyễn Hữu Hoàng	20/11/1973	Pháp y	23/4/2002	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đã nghỉ việc
38	Nguyễn Văn Đang	20/11/1970	Pháp y	22/11/2006	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
39	Đỗ Tấn Thạnh	12/3/1970	Pháp y	14/7/2009	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
40	Võ Văn Đông	16/01/1974	Pháp y	14/7/2009	Trung tâm Y tế Đức Cơ	
41	Hà Ngọc Hải	20/8/1963	Pháp y	07/01/2005	Trung tâm Y tế Đak Pơ	
42	Đinh Viết Bửu	29/5/1962	Pháp y	07/11/1998	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đã nghỉ hưu
43	Đỗ Thế Nghiêm	08/3/1973	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Krông Pa	
44	Kpă Glen	08/10/1966	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Ia Pa	
45	Siu Tlú	1976	Pháp y	23/10/2006	Trung tâm Y tế Ia Pa	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
46	Đồng Xuân Đức	16/10/1969	Pháp y	14/7/2009	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	
47	Phạm Chí Quang	28/11/1973	Pháp y	14/7/2009	Trung tâm Y tế Phú Thiện	
48	Siu Blu	31/12/1971	Pháp y	14/7/2009	Trung tâm Y tế Phú Thiện	
49	Kpă Alin	31/12/1966	Pháp y	07/11/1998	Trung tâm Y tế Ayun Pa	
50	Trần Công Lực	13/12/1966	Pháp y	22/11/2006	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đã nghỉ việc
51	Phan Đình Đông	12/7/1963	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Ayun Pa	
52	Lý Minh Thái	08/01/1974	Pháp y	01/10/2010	Sở Y tế	
53	Nguyễn Trà	20/4/1972	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Chư Păh	
54	Nguyễn Tiến Quân	15/7/1964	Pháp y	01/10/2010	Trung tâm Y tế Chư Păh	Đã nghỉ hưu
55	Tào Quang Bích	25/6/1966	Pháp y	17/8/2011	Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai	
56	Đồng Vĩnh Thanh	01/6/1969	Pháp y tâm thần	14/10/2011	Bệnh viện tâm thần kinh	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
II. Lĩnh vực tài chính (36 giám định viên tư pháp)						
1	Lương Văn Hòa	20/5/1965	Kế toán	19/7/2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kbang (cũ)	Chuyển công tác
2	Lương Văn Thảo	19/01/1986	Kế toán	19/7/2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kbang (cũ)	Chuyển công tác
3	Nguyễn Văn Tiến	02/5/1984	Kế toán	19/7/2021	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chư Pưh (cũ)	Chuyển công tác
4	Nguyễn Minh Khoa	23/8/1970	Kế toán	14/10/2011	Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu
5	Lê Ngọc Đình	25/11/1963	Kế toán	02/11/2018	Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu
6	Lê Thiện Lộc	01/4/1977	Kế hoạch - Đầu tư	17/8/2011	Sở Tài chính	Nghỉ thôi việc
7	Ngô Văn Thiêng	25/12/1967	Kế toán	02/11/2018	Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
8	Lê Bá Chiêu	26/9/1966	Kế toán	02/11/2018	Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu
9	Trương Công Thành	10/10/1969	Kế toán	02/11/2018	Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu
10	Ngôn Thị Oanh	22/9/1981	Kế toán – Kiểm toán	21/4/2023	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Pleiku (cũ)	Chuyển công tác
11	Trần Như Hoài Bảo	11/11/1973	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Ayun Pa (cũ)	Chuyển công tác
12	Lã Toàn Thắng	27/4/1975	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đức Cơ (cũ)	Chuyển công tác
13	Trần Thị Thúy	22/12/1977	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chư Păh (cũ)	Chuyển công tác
14	Võ Quốc Trung	10/12/1966	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phú Thiện (cũ)	Chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
15	Phạm Đình Tứ	27/3/1981	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Krông Pa (cũ)	Chuyển công tác
16	Huỳnh Ngô Tùng Điệp	02/6/1977	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ia Grai (cũ)	Chuyển công tác
17	Phạm Thị Mỹ Hạnh	26/01/1976	Kế toán	05/6/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Mang Yang (cũ)	Chuyển công tác
18	Nguyễn Văn Hải	05/3/1975	Kế toán	19/7/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kông Chro (cũ)	Chuyển công tác
19	Trần Thị Thúy Vân	09/01/1983	Tài chính - Ngân hàng	19/7/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã An Khê (cũ)	Chuyển công tác
20	Đinh Hồng Thuật	02/6/1984	Tài chính - Ngân hàng	19/7/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chư Sê (cũ)	Chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	11/02/1979	Kế toán	19/7/2019	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đak Đoa (cũ)	Chuyển công tác
22	Nguyễn Trọng Dũng	23/01/1992	Kế toán	02/01/2024	Sở Tài chính	
23	Dương Thanh Trung	21/8/1987	Tài chính khác	02/01/2024	Sở Tài chính	Đã chuyển công tác
24	Đinh Tiến Tôn	04/02/1984	Kế toán	02/01/2024	Sở Tài chính	Đã chuyển công tác
25	Phạm Thị Thúy Hằng	13/6/1979	Kế toán	02/01/2024	Sở Tài chính	
26	Trần Thị Kim Quý	22/9/1988	Kế toán	02/01/2024	Sở Tài chính	Đã chuyển công tác
27	Nguyễn Thị Minh Thảo	27/02/1990	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chư Prông (cũ)	Chuyển công tác
28	Trần Thị Tường Vi	17/8/1992	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Chư Prông (cũ)	Chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
29	Lê Thị Hồng Cường	30/9/1982	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Pơ (cũ)	Chuyển công tác
30	Văn Bá Định	08/8/1980	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Cơ (cũ)	Chuyển công tác
31	Lê Thị Hoàng Oanh	02/02/1982	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Cơ (cũ)	Chuyển công tác
32	Lê Thị Hòa	22/3/1983	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ia Pa (cũ)	Chuyển công tác
33	Dương Thị Thu Thủy	25/11/1983	Kế toán	02/01/2024	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đak Đoa (cũ)	Chuyển công tác
34	Võ Quốc Vinh	12/3/1987	Tài chính khác	02/01/2024	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ia Grai (cũ)	Chuyển công tác
35	Lê Tiến Anh	18/7/1971	Kế hoạch - Đầu tư	17/8/2011	Sở Tài chính	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
36	Phạm Tấn Nghĩa	02/7/1974	Kế hoạch - Đầu tư	17/8/2011	Sở Tài chính	Thay đổi vị trí việc làm có chuyên
III. Lĩnh vực khoa học và công nghệ (13 giám định viên tư pháp)						
1	Phan Hồng Trường	21/4/1980	Khoa học & Công nghệ	17/8/2011	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Ngô Xuân Hòa	02/9/1975	Khoa học & Công nghệ	17/8/2011	Trung Tâm KTTCDLCL (SKH&CN)	
3	Phạm Thanh Tuấn	18/9/1980	Khoa học & Công nghệ	17/8/2011	Chi cục TCĐLCL (SKH&CN)	
4	Nguyễn Nam Hải	07/11/1968	Khoa học kỹ thuật	17/10/2001	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Nguyễn Hải Cường	10/01/1983	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	22/11/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã chuyển công tác
6	Đinh Thế Danh	05/11/1984	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	22/11/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
7	Nguyễn Nam Phương	28/01/1986	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	22/11/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã chuyển công tác
8	Nguyễn Khương Duy	23/3/1986	Kỹ sư công nghệ thông tin	22/11/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	
9	Nguyễn Văn Huỳnh	21/9/1988	Kỹ sư công nghệ thông tin	22/11/2022	Sở Khoa học và Công nghệ	
10	Đặng Quang Khanh	01/3/1981	Công nghệ thông tin	30/6/2009	Sở Khoa học và Công nghệ	
11	Phan Đình Hiếu	20/6/1982	Công nghệ thông tin	29/10/2020	Sở Khoa học và Công nghệ	
12	Nguyễn Văn Minh	03/10/1981	Bưu chính viễn thông	29/10/2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã chuyển công tác
13	Lê Vân Anh	26/5/1981	Báo chí	29/10/2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã chuyển công tác

IV. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (85 giám định viên tư pháp)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Linh Chi	23/9/1964	Trồng trọt	30/6/2009	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Pleiku	Đã nghỉ hưu
2	Nguyễn Văn Tú	01/02/1961	Trồng trọt	04/6/2010	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Đã nghỉ hưu
3	Nguyễn Văn Bảy	06/01/1970	Thủy lợi	04/6/2010	Chi cục Thủy lợi	Nghỉ hưu theo chế độ 178
4	Phạm Hữu Phước	05/4/1975	Thủy sản	04/6/2010	Trung tâm Giống thủy sản	Nghỉ hưu theo chế độ 178
5	Nguyễn Hồng Lâm	15/9/1968	Lâm nghiệp	26/11/2012	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển công tác
6	Lương Năm	01/3/1969	Lâm nghiệp	26/11/2012	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển công tác khác
7	Lê Văn Minh	03/10/1958	Lâm nghiệp	26/11/2012	Chi cục Kiểm lâm	Đã nghỉ hưu

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
8	Võ Quốc Trường	29/9/1967	Trồng trọt	04/6/2010	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Nghỉ hưu theo chế độ 178
9	Tề Minh Thống	17/5/1975	Trồng trọt	04/6/2010	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đã nghỉ việc
10	Ksor Ngoal	01/01/1956	Thú y	04/6/2010	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Đã nghỉ hưu
11	Ksor Nhuat	10/7/1960	Thú y	04/6/2010	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ayun Pa	Đã nghỉ hưu
12	Phạm Văn Chương	06/5/1963	Thú y	04/6/2010	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp An Khê	Đã chuyển công tác
13	Vũ Thị An Châu	03/8/1984	Thú y	14/11/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Nghỉ hưu theo chế độ 178
14	Nguyễn Hoàng Tiến Toán	21/12/1975	Lâm nghiệp	14/11/2017	Chi cục Kiểm lâm	Xin nghỉ thôi việc

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
15	Huỳnh Cao Thoại	16/02/1982	Lâm nghiệp	14/11/2017	Chi cục Kiểm lâm	Đã chuyển công tác
16	Nguyễn Văn Bửu	26/9/1987	Lâm nghiệp	14/11/2017	Chi cục Kiểm lâm	
17	Trương Văn Nam	25/3/1978	Lâm nghiệp	14/11/2017	Chi cục Kiểm lâm	
18	Nguyễn Minh Cường	25/6/1978	Lâm nghiệp	14/11/2017	Chi cục Kiểm lâm	
19	Lê Thị Mỹ Nhung	18/01/1983	Thủy sản	14/11/2017	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đã nghỉ việc
20	Nguyễn Thị Thùy Liên	29/4/1990	Kinh tế	03/9/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
21	Phạm Thị Chiên	27/5/1984	Thú y	03/9/2020	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
22	Trịnh Văn Cường	16/02/1980	Trồng trọt	03/9/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
23	Đào Phi Long	12/4/1979	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
24	Bùi Quốc Hà	30/5/1982	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
25	Nguyễn Trọng Hiếu	12/01/1987	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	Đã chuyển công tác
26	Đào Duy Tuấn	16/12/1976	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
27	Nguyễn Trường Lâm	02/8/1981	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
28	Nguyễn Anh Tuấn	14/6/1990	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
29	Trần Cao Linh	14/7/1980	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
30	Nguyễn Minh Huân	05/01/1979	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
31	Nguyễn Thành Huy	01/01/1986	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
32	Nguyễn Hùng	30/8/1983	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
33	Nguyễn Văn Quyến	11/6/1987	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
34	Hoàng Văn Tình	09/3/1986	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
35	Hoàng Anh Tuấn	13/4/1980	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
36	Ngô Văn Tân	05/01/1985	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
37	Nguyễn Mạnh Trường	08/8/1990	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	Đã chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
38	Đặng Việt Hùng	19/01/1977	Lâm nghiệp	03/9/2020	Chi cục Kiểm lâm	
39	Nguyễn Thị Thùy Dung	28/6/1981	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Pleiku	Đã chuyển công tác
40	Lê Thị Mỹ Dung	04/11/1978	Trồng trọt	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Pleiku	
41	Phạm Anh Tuấn	23/10/1982	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đak Pơ (cũ)	Đã chuyển công tác
42	Trần Thị Minh Trung	01/01/1982	Thú y	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đak Pơ (cũ)	Đã chuyển công tác
43	Thủy Ngọc Tuấn	14/9/1985	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chư Pưh (cũ)	Đã chuyển công tác
44	Nguyễn Thanh Vũ	12/12/1984	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Chư Pưh	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
45	Võ Văn Hưng	04/4/1965	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kông Chro (cũ)	Đã nghỉ hưu
46	Nguyễn Bá Ty	02/4/1967	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kông Chro	Nghỉ hưu theo chế độ 178
47	Nguyễn Như Khoa	10/02/1987	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Mang Yang (cũ)	Chuyển công tác
48	Nguyễn Văn Tỳ	20/10/1989	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Mang Yang	
49	Đinh Xuân Duyên	28/02/1962	Thú y	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Krông Pa (cũ)	Đã nghỉ hưu
50	Ksor Yươn	12/02/1985	Trồng trọt	29/12/2020	Chi Cục Phát triển nông thôn	Nghỉ thôi việc

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
51	Lê Quang Nhân Trí	13/10/1987	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chư Prông (cũ)	Đã chuyển công tác
52	Rmah Binh	22/5/1989	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Chư Prông	
53	Kpă Grôk	13/12/1980	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thiện (cũ)	Đã chuyển công tác
54	Nguyễn Thị Thu Hiệp	27/6/1989	Thú y	29/12/2020	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Phú Thiện	
55	Nguyễn Văn Hợp	20/8/1970	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chư Sê (cũ)	Đã chuyển công tác
56	Trương Thị Tường Vy	28/4/1989	Thú y	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chư Sê (cũ)	Đã chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
57	Lê Tấn Hùng	18/8/1975	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đak Đoa (cũ)	Đã chuyển công tác
58	Nguyễn Thị Nở	20/11/1985	Thú y	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đak Đoa (cũ)	Đã chuyển công tác
59	Lê Văn Tới	20/01/1989	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ia Pa (cũ)	Đã chuyển công tác
60	Phạm Thị Thu Hằng	18/3/1976	Thú y	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ia Grai (cũ)	Đã chuyển công tác
61	Đinh Thị Thanh Bình	12/3/1987	Trồng trọt	29/12/2020	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kbang (cũ)	Đã chuyển công tác
62	Trần Quang Hiệu	15/10/1982	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp An Khê	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
63	Đỗ Thành Tân	07/6/1984	Thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp An Khê	
64	Rah Lan Trục	06/8/1990	Thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ia Pa	
65	Vũ Hồng Anh	05/9/1977	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đức Cơ	
66	Rơ Châm Phiép	24/12/1989	Thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đức Cơ	
67	Trương Thị Thiên Lý	27/12/1982	Thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đak Pơ	
68	Nguyễn Thị Thủy	16/3/1989	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Đak Pơ	
69	Võ Xuân Thịnh	10/01/1989	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ia Grai	
70	Lê Hữu Quang	21/01/1980	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ia Grai	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
71	Bùi Thị Hà	12/10/1987	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Chư Păh	
72	Phùng Thị Thảo	10/10/1982	Chăn nuôi thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Chư Păh	
73	Phan Đình Hân	20/5/1984	Chăn nuôi thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Kbang	
74	Đào Huy Lộc	20/4/1978	Trồng trọt	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ayun Pa	
75	Phạm Thị Hồng Hoa	20/5/1983	Thú y	10/8/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Ayun Pa	
76	Trương Như Quảng	05/01/1972	Đất đai	27/9/2021	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nghỉ hưu theo chế độ 178
77	Nguyễn Thị Thanh Hương	10/9/1971	Môi trường	31/5/2012	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
78	Phạm Ngọc Chung	17/01/1974	Đất đai	30/10/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
79	Lê Phi Hùng	16/3/1983	Đất đai	30/10/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
80	Văn Anh Việt	25/4/1983	Đất đai	30/10/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
81	Trịnh Hữu Tùng	03/8/1974	Đất đai	30/10/2023	Văn phòng đăng ký đất đai	
82	Lê Tuấn Anh	10/9/1974	Khoáng sản	30/10/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đã nghỉ hưu theo chế độ 178
83	Tạ Văn Thân	04/01/1981	Khoáng sản	30/10/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
84	Lê Thị Hồng Quyên	21/10/1981	Môi trường	30/10/2023	Chi Cục bảo vệ môi trường – Sở Nông nghiệp và Môi trường	
85	Phạm Tấn Cường	18/8/1983	Môi trường	30/10/2023	Chi Cục bảo vệ môi trường – Sở Nông nghiệp và Môi trường	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
V	Lĩnh vực Xây dựng (19 giám định viên tư pháp)					
1	Đỗ Lê Sơn	27/9/1976	Xây dựng cầu đường	09/11/2022	Sở Xây dựng	Chuyển công tác
2	Hoàng Nguyên Lưu	26/02/1984	Xây dựng cầu đường	09/11/2022	Sở Xây dựng	
3	Dương Phú Thịnh	16/10/1978	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	09/11/2022	Sở Xây dựng	
4	Kpă Hoàng Như Ý	27/7/1983	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	09/11/2022	Sở Xây dựng	
5	Lê Minh Thịnh	03/8/1983	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	09/11/2022	Sở Xây dựng	
6	Lê Minh Trí	02/9/1988	Cơ khí	09/11/2022	Sở Xây dựng	
7	Trần Thái Kiên	17/02/1987	Cơ khí	09/11/2022	Sở Xây dựng	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
8	Nguyễn Trung Sơn	09/02/1978	Cơ khí	09/11/2022	Sở Xây dựng	
9	Võ Ngọc Hải	15/10/1989	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	09/11/2022	Sở Xây dựng	Đã chuyển công tác
10	Hà Anh Thái	12/5/1971	Xây dựng cầu đường	09/4/2010	Sở Xây dựng	Không đăng ký vì lý bận công tác
11	Tăng Xuân Kiên	10/8/1965	Cơ khí sửa chữa ô tô	09/4/2010	Sở Xây dựng	Đã nghỉ hưu
12	Lê Ngọc Hữu	25/9/1970	Động lực học	09/4/2010	Sở Xây dựng	Xin nghỉ hưu từ 01/9/2025
13	Đặng Hoàng Bảo	07/12/1976	Cơ khí chuyên dùng	09/4/2010	Sở Xây dựng	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
14	Nguyễn Hồng Minh	10/10/1968	Xây dựng	19/7/2021	Sở Xây dựng	Đã nghỉ hưu ngày 01/7/2025
15	Trần Ngọc Đức	02/5/1973	Xây dựng	30/6/2009	Sở Xây dựng	Đã nghỉ hưu ngày 01/7/2025
16	Đào Minh Tuyên	07/7/1975	Xây dựng	19/7/2021	Sở Xây dựng	Đã đăng ký nghỉ thôi việc 01/9/2025
17	Hoàng Anh Tuấn	22/7/1984	Xây dựng	19/7/2021	Sở Xây dựng	Không đăng ký vì lý do bận công tác
18	Phan Văn Cường	01/8/1975	Xây dựng	19/7/2021	Sở Xây dựng	Đã chuyển công tác
19	Nguyễn Ngọc Trung	25/10/1975	Xây dựng	19/7/2021	Sở Xây dựng	Đã chuyển công tác

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
VI. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (05 giám định viên tư pháp)						
1	Nguyễn Quang Tuệ	02/9/1967	Văn hóa	24/3/2005	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã nghỉ hưu
2	Nguyễn Công Phương	05/5/1965	Thể dục – Thể Thao	10/01/2011	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã nghỉ hưu
3	Phan Thị Ngọc Diệp	08/3/1976	Du lịch	10/01/2011	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã chuyển công tác
4	Bùi Huy Phúc	23/9/1985	Thông tin – Truyền thông	04/3/2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
5	Lê Vân Anh	26/5/1981	Báo chí	29/10/2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
VII. Lĩnh vực kỹ thuật hình sự (21 giám định viên tư pháp)						
1	Võ Đình Tài	16/8/1983	Đường vân	26/9/2014	Công an tỉnh	
2	Nguyễn Minh Tâm	01/12/1983	Hóa học; Cháy nổ	18/8/2016; 28/06/2017	Công an tỉnh	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
3	Nguyễn Thành Long	16/6/1988	Dấu vết đường vân	10/8/2015	Công an tỉnh	
4	Nguyễn Trọng Dũng	08/8/1988	Súng, đạn; Cơ học	10/08/2015; 12/12/2018	Công an tỉnh	
5	Bùi Sĩ Thà	24/4/1982	Hóa học	10/8/2015	Công an tỉnh	
6	Giang Như Ba	13/6/1986	Pháp y; sinh học	25/4/2016; 18/8/2016	Công an tỉnh	
7	Phạm Xuân Phượng	14/9/1985	Tài liệu	27/6/2018	Công an tỉnh	
8	Nguyễn Tiến Huy	19/12/1990	Tài liệu	27/6/2018	Công an tỉnh	
9	Nguyễn Đức Trọng	11/10/1990	Pháp y	04/01/2018	Công an tỉnh	
10	Trần Văn Độ	20/10/1968	Tài liệu	18/8/2016	Công an tỉnh	
11	Hồ Đình Công	21/02/1974	Hóa học	18/8/2016	Công an tỉnh	
12	Lê Tiến Long	16/5/1978	Đường vân	11/02/2010	Công an tỉnh	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Đơn vị công tác	Ghi chú
13	Nguyễn Đức Huy	30/5/1981	Cơ học; Kỹ thuật	05/09/2012; 27/10/2020	Công an tỉnh	
14	Nguyễn Văn Thư	10/8/1981	Tài liệu	05/9/2012	Công an tỉnh	
15	Lê Thị Minh Tâm	30/5/1981	Tài liệu	05/9/2012	Công an tỉnh	
16	Trần Minh Duy	03/8/1989	Sinh học	12/12/2018	Công an tỉnh	
17	Nguyễn Quang Đạo	26/4/1989	Tài liệu	27/10/2020	Công an tỉnh	
18	Lương Văn Tín	03/8/1989	Pháp y	15/6/2022	Công an tỉnh	
19	Nguyễn Văn Quỳnh	22/7/1983	Đường vân; Cơ học	19/02/2014; 27/10/2020	Công an tỉnh	
20	Nguyễn Thế Minh	15/02/1996	Pháp y	11/9/2024	Công an tỉnh	
21	Nguyễn Tất Nhân	20/01/1996	Pháp y	11/9/2024	Công an tỉnh	

PHỤ LỤC 4**DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI***(Kèm theo Quyết định số: 1844 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)*

3	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Đơn vị công tác	Ghi chú
I	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (03 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Trần Ngọc Tuấn	26/10/1972	Quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN	Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai	
2	Lê Tiến Mạnh	20/11/1966	Giải quyết chế độ BHXH	Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai	
3	Đỗ Thị Bích Hợp	12/12/1971	Giám định BHYT	Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai	
II	Lĩnh vực Tư pháp (06 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Lê Kim Chinh	04/8/1970	Văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	
2	Tôn Thanh Xuân	19/3/1970	Công chứng, chứng thực	Sở Tư pháp	
3	Mai Hữu Hòa	02/7/1968	Công chứng	Sở Tư pháp	
4	Phan Quang Dũng	26/11/1977	Công chứng	Sở Tư pháp	

5	Đặng Thị Ngọc Uyên	05/4/1974	Đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	
6	Trần Đình Thiện Nhân	04/01/1979	Đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	
III	Lĩnh vực khoa học và công nghệ (07 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Huỳnh Xuân Trường	13/10/1978	Sinh học, công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Nguyễn Minh Thảo	19/11/1976	Thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phạm Ngọc Thái	14/6/1976	Báo chí	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Trần Quang Triết	29/6/1979	Bưu chính viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Trần Ngọc Vinh	07/01/1981	Công nghệ thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Đinh Hùng Tuấn	01/02/1981	Điện tử viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	
7	Nguyễn Thanh Sang	11/10/1989	Công nghệ thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	
IV	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (07 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Nguyễn Trọng Quỳnh	28/7/1978	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

2	Từ Như Huyền Trần	06/8/1966	Di sản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã nghỉ hưu
3	Huỳnh Hiệp An	05/8/1972	Âm nhạc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Nguyễn Thị Kim Chung	30/01/1977	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
5	Trần Thị Thu Thủy	10/10/1982	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
6	Lê Mạnh Phi	20/9/1982	Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã chuyển công tác
7	Phạm Ngọc Thái	14/6/1976	Báo chí	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã chuyển công tác
V	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (21 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Tạ Anh Tuấn	19/7/1974	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Huỳnh Ngọc Diệp	20/6/1972	Chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Ngô Thanh Bình	16/4/1968	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Nguyễn Thế Nghi	15/12/1980	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

5	Lê Quang Tinh	28/10/1980	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Nguyễn Hữu Tùng	27/01/1981	Chăn nuôi và thú y	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	Trần Quang Sang	10/9/1989	Nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Nguyễn Thành Phước	10/4/1989	Tàu cá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Bùi Anh Kiệt	08/10/1987	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
10	Trần Kỳ Quang	31/12/1964	Quản lý đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
11	Trần Đình Chương	17/9/1974	Quản lý tài nguyên khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12	Trương Bá Vinh	20/10/1980	Quản lý tài nguyên khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
13	Huỳnh Phúc Nguyên	02/02/1968	Quản lý đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
14	Võ Thị Thắm	24/10/1984	Công nghệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
15	Phạm Thị Thùy Dung	14/02/1983	Công nghệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

16	Đặng Trần Tuấn	25/6/1978	Quản lý tài nguyên và môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17	Hồ Văn Hiệp	04/7/1983	Tài nguyên nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
18	Nguyễn Việt Cường	02/7/1978	Khoa học môi trường, công nghệ môi trường, biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
19	Trần Đình Trung	03/10/1981	Khoa học môi trường, quản lý môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
20	Nhữ Thị Hoàng Yến	10/6/1979	Khoa học môi trường, quản lý môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
21	Đào Hữu Quốc	25/01/1984	Công nghệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
VI	Lĩnh vực Công thương (02 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Bùi Thanh Phụng	13/10/1979	Kỹ thuật an toàn - Môi trường	Sở Công thương	
2	Nguyễn Ngọc Sang	24/5/1984	Quản lý năng lượng	Sở Công thương	
VII	Lĩnh vực tài chính (06 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Nguyễn Thị Mai Anh	05/11/1973		Sở Tài chính	Đã nghỉ hưu
2	Phạm Việt Linh	02/6/1976	Quản lý ngân sách	Sở Tài chính	
3	Lê Quang Nghĩa	10/4/1981	Hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	

4	Trần Thái Dũng	10/7/1982	Quản lý giá và công sản	Sở Tài chính	
5	Tạ Vương Thảo Dung	03/12/1973	Tài chính đầu tư	Sở Tài chính	
6	Hà Phú Cường	27/10/1980	Kế toán	Sở Tài chính	Thay đổi vị trí việc làm có chuyên môn khác
VIII	Lĩnh vực Xây dựng (33 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Phạm Ngọc Ân	10/10/1980	Xây dựng cầu hầm	Sở Xây dựng	Không còn phụ trách lĩnh vực này
2	Diệp Thanh Tùng	19/10/1983	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Sở Xây dựng	
3	Phan Thanh Tuấn	18/12/1983	Cơ khí động lực	Sở Xây dựng	
4	Phạm Đình Tiên	20/9/1984	Ô tô - máy động lực	Sở Xây dựng	
5	Nguyễn Vinh Thắng	20/12/1984	Xây dựng công trình giao thông	Sở Xây dựng	Chuyển công tác
6	Lê Thiện Thông	28/10/1979	Xây dựng công trình giao thông	Sở Xây dựng	Chuyển công tác qua Văn phòng Sở

7	Phan Thế Cường	17/8/1974	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước). 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Cấp thoát nước công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước). 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Cấp thoát nước công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước)	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống
8	Nguyễn Minh Hiếu	28/11/1976	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kết cấu công trình. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống

			dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp.		
9	Trần Viễn Trường	03/6/1978	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Định giá xây dựng (cấp công trình từ cấp III trở xuống). 2. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình (cấp công trình từ cấp III trở xuống).	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	
10	Đỗ Văn Nhâm	01/6/1968	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Định giá xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống
11	Nguyễn Hữu Vinh	01/02/1989	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế cơ - điện công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Cơ điện công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Bổ sung

			3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Cơ - điện công trình dân dụng, nhà công nghiệp.		
12	Nguyễn Hồng Hải	18/10/1984	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước). 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước). 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước).	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống
13	Nguyễn Quốc Cường	19/7/1974	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Định giá xây dựng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống

			3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 4. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.		
14	Trần Văn Hùng	24/5/1985	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống (Không đăng ký)
15	Ngô Thành Đạt	25/4/1978	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống

			công trình dân dụng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình dân dụng. 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng		
16	Trần Xuân Vũ	15/5/1981	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 3. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
17	Phạm Khôi	10/4/1978		Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống

			Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.		
18	Phạm Thị Ngọc Diệp	25/9/1978	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng. 2. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 3. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng công trình: Kiến trúc công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 4. Giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kiến trúc công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Đồ án quy hoạch do UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt (Nghỉ việc)
19	Nguyễn Thị Kim Liên	28/10/1980	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Đồ án quy hoạch do UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê

					duyet. Cấp công trình từ cấp II trở xuống.
20	Trương Hoàng Bảo	29/8/1985	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng công trình: Khảo sát địa hình (theo Luật Xây dựng) 2. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng công trình: Khảo sát địa hình (theo Luật Xây dựng).	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng	Đồ án quy hoạch do UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt
21	Hà Tuấn Kiệt	10/08/1972	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống
22	Nguyễn Công Khanh	23/08/1976	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	

			dụng, hạ tầng kỹ thuật (dự án từ nhóm B trở xuống).		
23	Trần Trung Kiên	19/10/1984	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (dự án từ nhóm B trở xuống)	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	
24	Trương Tấn Toàn	02/09/1993	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	
25	Nguyễn Ngọc Thạch	30/04/1990	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống), nhà công nghiệp (cấp công trình từ cấp III trở xuống)	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
26	Lê Văn Trúc	10/09/1985	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	

			2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng: Kết cấu công trình. 3. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp.		
27	Hà Văn Bảo	09/12/1980	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng (Đồ án quy hoạch do UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt). 2. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp II trở xuống
28	Dương Quốc Huy	12/07/1992	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế kiến trúc công trình. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng: Thiết kế kiến trúc công trình.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	
29	Nguyễn Thị Kim Phượng	07/08/1989	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Định giá xây dựng.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	

30	Trương Thị Ân	10/08/1984	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước vào công trình (cấp công trình từ cấp II trở xuống); Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT (cấp thoát nước; cấp công trình từ cấp III trở xuống). 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng: Cấp thoát nước công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống). 3. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Cấp thoát nước công trình dân dụng (cấp công trình từ cấp II trở xuống).	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
31	Võ Tấn Duy	05/06/1991	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Khảo sát địa hình (theo Luật Xây dựng). 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế khảo sát địa hình (theo Luật Xây dựng).	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	

32	Huỳnh Thanh Huy	19/08/1992	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, công viên cây xanh)	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
33	Lê Quang Thanh	01/11/1988	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
34	Nguyễn Như Quân	10/11/1994	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp. 2. Giám định tư pháp về chất lượng thiết kế xây dựng: Kết cấu công trình. 3. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: Kết cấu công trình dân dụng, nhà công nghiệp.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống
35	Trần Thanh Quốc	02/09/1986	1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Thiết kế cơ - điện công trình dân dụng; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống (Nghỉ việc)

			2. Giám định nguyên nhân sự cố công trình xây		
36	Trần Tuấn Anh	21/08/1992	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện vào công trình.	Công ty TNHH TVTK&XD Huy Hoàng	Cấp công trình từ cấp III trở xuống (Nghỉ việc)
IX	Lĩnh vực Thi hành án (01 người giám định tư pháp theo vụ việc)				
1	Võ Văn Hưởng	22/05/1978	Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai	Thi hành án dân sự	